

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST  
Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ  
2. Ông Nguyễn Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 15/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021 đối với bị cáo:

Puih I; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Gia Lai; NĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con bà Puih A (Đã chết), cha không xác định được; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ksor B và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: 02 tiền án. Cụ thể, ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 19/12/2019 chấp hành xong hình phạt; ngày 11/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 20/4/2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, đến ngày 13-2-2015 chấp hành án xong hình phạt, thuộc trường hợp được coi là không có án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Trần Văn T; Sinh năm: 1982; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**- Người phiên dịch tiếng Jrai:** Ông Puih Djên – Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2021, Puih I đi đến khu vực thôn 5, xã Ia Tô, huyện G, tỉnh Gia Lai thì thấy nhà anh Trần Văn T không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, I đã trèo qua hàng rào phía sau nhà đi vào rtrong tìm thấy một cái búa bên hông nhà và sử dụng để đập cong thanh chắn song cửa sổ vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei anh T để trong phòng ngủ và mang về nhà sử dụng, sau đó hành vi trộm cắp tài sản của I bị phát hiện.

Tại Kết luận số 50/KL-TS ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 31/7/2021 có giá trị là 400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 12/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Puih I về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Puih I từ 12 - 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Puih I công nhận ngày 31/7/2021 đã vào nhà anh Trần Văn T trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng đã qua sử dụng có giá trị là 400.000 đồng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc T hợp đã bị kết án về tội này mà còn vi phạm. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Puih I đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu do đã 03 lần bị kết án, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích, mới chấp hành xong hình phạt không lâu nhưng lại phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi và trả lại cho bị hại thuộc T hợp “Gây thiệt hại không lớn” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Puih I phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Puih I 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/8/2021).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Puih I để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Puih I phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an huyện G;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP, THADS, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Văn Đính**